

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số **53/2004/QĐ-TTg** ngày **05/4/2004** về một số chính sách khuyến khích đầu tư tại Khu công nghệ cao.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 09 tháng 6 năm 2000;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Khuyến khích đầu tư trong nước (sửa đổi) ngày 20 tháng 5 năm 1998;

Căn cứ Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam ngày 12 tháng 11 năm 1996, Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam ngày 09 tháng 6 năm 2000, Nghị định số 24/2000/NĐ-CP ngày 21 tháng 7 năm 2000 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2003, Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ quy định

chi tiết thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp;

Căn cứ Pháp lệnh Thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao ngày 19 tháng 5 năm 2001, Nghị định số 78/2001/NĐ-CP ngày 23 tháng 10 năm 2001 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao;

Căn cứ Nghị định số 99/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2003 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế Khu công nghệ cao;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.** Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định một số chính sách khuyến khích đối với các dự án đầu tư tại các Khu công nghệ cao theo quy định tại Điều 5 Quy chế Khu công nghệ cao ban hành kèm theo Nghị định số 99/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2003 của Chính phủ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng được hưởng chính sách khuyến khích đầu tư quy định tại Quyết định này là:

1. Các tổ chức, doanh nghiệp trong nước và nước ngoài, cá nhân là người Việt Nam, người nước ngoài, người Việt

Nam định cư ở nước ngoài có dự án đầu tư tại Khu công nghệ cao theo quy định tại Điều 1 Quyết định này (sau đây gọi tắt là Nhà đầu tư).

2. Cá nhân là người Việt Nam, người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài làm việc cho các dự án đầu tư tại Khu công nghệ cao theo quy định tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Chính sách ưu đãi về thuế

1. Thuế thu nhập doanh nghiệp.

Nhà đầu tư được hưởng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 10% trong suốt thời gian thực hiện dự án; được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 4 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo.

2. Thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao.

Cá nhân là người Việt Nam, người Việt Nam định cư ở nước ngoài quy định tại khoản 2, Điều 2 Quyết định này được miễn, giảm thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao để bằng mức thuế phải nộp áp dụng với người nước ngoài có cùng mức thu nhập.

Điều 4. Ưu đãi về sử dụng đất

1. Áp dụng chính sách một giá đối với các Nhà đầu tư thuê đất trực tiếp từ Ban Quản lý Khu công nghệ cao, không phân biệt Nhà đầu tư trong nước hay nước ngoài.

2. Nhà đầu tư được thế chấp giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất trong thời hạn thuê đất, thuê lại đất tại các tổ chức tín dụng hoạt động tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.

3. Nhà đầu tư thực hiện dự án nghiên cứu - phát triển công nghệ hoặc đào tạo nhân lực khoa học - công nghệ trình độ cao được miễn tiền thuê đất theo quy định của Chính phủ.

Điều 5. Vốn, tín dụng và bảo lãnh

1. Nhà đầu tư có dự án đầu tư sản xuất trong Khu công nghệ cao hoạt động theo Luật Khuyến khích đầu tư trong nước được Quỹ hỗ trợ phát triển xem xét cho vay tín dụng trung hạn, dài hạn với lãi suất ưu đãi, được bảo lãnh vay vốn, hỗ trợ lãi suất sau đầu tư theo quy định hiện hành.

2. Nhà đầu tư được hưởng ưu đãi của Nhà nước về tín dụng hỗ trợ xuất khẩu khi trực tiếp xuất khẩu sản phẩm và được áp dụng quy chế thưởng xuất khẩu theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Xuất nhập cảnh, cư trú

1. Người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thuộc đối tượng nêu tại Điều 2 Quyết định này và các thành viên của gia đình họ được cấp thị thực xuất nhập cảnh có giá trị sử dụng nhiều lần với thời hạn phù hợp với thời gian làm việc, hoạt động tại Khu công nghệ cao.

2. Các đối tượng nêu tại Điều 2 Quyết

định này được tạo điều kiện thuận lợi về cư trú, được thuê nhà, mua nhà trong Khu công nghệ cao theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Các quy định khác

1. Áp dụng chính sách một giá về dịch vụ công do Nhà nước quy định đối với các đối tượng nêu tại Điều 2 Quyết định này.

2. Đối với dự án đầu tư đặc biệt quan trọng, Nhà đầu tư được hưởng các ưu đãi bổ sung theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

3. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành các chính sách khuyến khích đối với các đối tượng vào làm việc tại Vườn ươm doanh nghiệp trong Khu công nghệ cao, các nhà khoa học, các tổ chức nghiên cứu - phát triển công nghệ hoạt động trong Khu công nghệ cao.

4. Ngoài các quy định nêu tại Quyết định này, Nhà đầu tư được hưởng các chính sách ưu đãi khác ở mức cao nhất quy định tại các văn bản pháp luật có liên quan và các điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập.

Trường hợp điều ước quốc tế có quy định khác thì tuân theo quy định của điều ước quốc tế.

Điều 8. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành

sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Các quy định khác trái với quy định tại Quyết định này đều bãi bỏ.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Trưởng ban Ban Quản lý các Khu công nghệ cao có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Phan Văn Khải

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 54/2004/QĐ-TTg ngày 05/4/2004 về một số cơ chế tài chính ngân sách ưu đãi đối với thành phố Hải Phòng.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính